

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST
Ngày: 20-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp.

2/ Ông Thượng Văn Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-HS ngày 23/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/HSST-QĐ ngày 06/8/2021 và số 45/2021/HSST-QĐ ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Nguyễn Khánh D**, sinh năm 1999. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số x, Tổ x1, Khu x2, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn Q và bà Nguyễn Thị Mộng T; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 21/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/6/2019, Trưởng công an phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/03/2021 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Bà Bé Thị Tuyết Tr, sinh năm 2001. HKTT: Thôn y, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hứa Văn Đ, sinh năm 2001; HKTT: Thôn y, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Khu phố A, phường HL, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/3/2021, trong lúc Đào Nguyễn Khánh D cùng bạn là T, T1 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) đang ở khu vực khu dân cư C, thuộc

phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì T rủ D và T1 đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Thực hiện ý định trên, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS (không rõ biển số), T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner (không rõ biển số) chở T1 rồi cùng nhau đi đến khu vực thuộc địa bàn phường H, thành phố M để tìm kiếm xe mô tô trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 02/3/2021, khi Tuấn, D và T1 đi đến Nhà trọ địa chỉ tại phường H, thành phố MNt thì T, D và T1 nhìn thấy tại khu vực hành lang phía trước dãy nhà trọ có để 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 61H1-507.xx của chị Bé Thị Tuyết Tr, sinh năm 2001 đang để trước phòng trọ số 05 và không có người trông coi nên D và T1 đứng trước nhà trọ cảnh giới cho T đi bộ vào bề khóa lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 61H1-507.xx của chị Tr rồi dắt ra ngoài giao cho D điều khiển đi cất giấu. Lúc này, chị Tr trong nhà nghe có tiếng động nên đi ra phía trước thì phát hiện D đang điều khiển chiếc xe mô tô của chị Tr bỏ chạy nên chị Tr liền truy hô và cùng quần chúng nhân dân truy đuổi nhưng không bắt giữ được D. Liền đó, chị Tr đã đến trụ sở Công an phường H để trình báo sự việc. Ngay khi tiếp nhận tin báo từ chị Tr, Công an phường H đã triển khai Lực lượng phòng chống tội phạm truy đuổi T đến đường NTMK, đoạn qua phường P, thành phố M thì Lực lượng phòng chống tội phạm đã bắt giữ được D cùng vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 61H1-507.xx, còn các đối tượng T và T1 đã bỏ chạy thoát. Công an phường H đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 61H1-507.xx; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại màu trắng và 01 (một) đoạn băng kim loại tự chế, màu trắng. Cùng ngày 02/02/2021, Công an phường H đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng D và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp nhận, thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 77/KLTS-TTHS ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 61H1-507.xx, trị giá 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là của anh Hứa Văn Đ, sinh năm 2001 và anh Đ đã cho bạn là chị Bé Thị Tuyết Tr mượn để làm phương tiện đi lại nhưng sau đó bị mất trộm. Ngày 04/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Đ. Hiện tại, anh Đ không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại màu trắng và 01 (một) đoạn băng kim loại tự chế, màu trắng do Đào Nguyễn Khánh D sử dụng làm công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định việc tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các đối tượng tên T, T1 và 02 (hai) chiếc xe mô tô là phương tiện trộm cắp tài sản, do Đào Nguyễn Khánh D cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do D không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của T và T1 cũng như đặc điểm, biển số của 02 (hai) xe mô tô này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 137/CT-VKS-HS ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đào Nguyễn Khánh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Khánh D mức hình phạt tù từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamha Exciter trị giá 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với các đối tượng T, T1 do chưa xác định được nhân thân lai lịch, hiện cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục xác minh vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hành chính, hình sự nhưng không tích cực cải tạo, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo có nhân thân xấu đồng thời giá trị tài sản bị chiếm đoạt lớn, do đó Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Nguyễn Khánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Khánh D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo